

NEWSLETTER

Weekly
Edition

From JUNE 30th, 2025

To JULY 04th, 2025

New Legislative Documents
And Proposals



www.sblaw.vn



Table of Contents

01

Các Văn Bản Ban Hành Trong Tuần *Legislative Documents Issued During the Week*

Doanh nghiệp 01
Enterprise

Thuế - Phí - Lệ Phí 06
Tax – Fees – Charges

Bảo hiểm 15
Insurance

21

Các Văn Bản Có Hiệu Lực Trong Tuần *Legislative Documents Take Effect During The Week*

Bảo hiểm 21
Insurance

Lao động 23
Labour

Dịch vụ pháp lý 23
Legal service

Công nghệ thông tin 24
Information technology

Doanh nghiệp 24
Enterprise

Dân sự 25
Civil

Đầu tư 25
Investment

Hành chính <i>Administrative</i>	27
Thương mại <i>Commerce</i>	29
Tài chính <i>Finance</i>	30

#1

Nghị định 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp
Decree No. 168/2025/ND-CP on enterprise registration

Ngày 30/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp.

On June 30, 2025, the Government promulgated Decree No. 168/2025/ND-CP on enterprise registration.

Quy định về đăng ký tên doanh nghiệp từ ngày 01/7/2025

Provisions on Enterprise Name Registration Effective from July 1, 2025

Theo đó, việc đăng ký tên doanh nghiệp được quy định như sau:

Accordingly, enterprise name registration is governed as follows:

- Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp không được đăng ký tên doanh nghiệp trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp khác đã đăng ký trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc, trừ những doanh nghiệp đã giải thể hoặc đã có quyết định có hiệu lực của Tòa án tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản.

- The founders of an enterprise or the enterprise itself shall not register an enterprise name that is identical to or causes confusion with the name of another enterprise already registered in the National Enterprise Registration Database on a nationwide scale, except for enterprises that have been dissolved or declared bankrupt under an effective court decision.

- Cơ quan đăng ký kinh doanh có quyền chấp thuận hoặc từ chối tên dự kiến đăng ký của doanh nghiệp theo quy định pháp luật. Để tránh tên doanh nghiệp bị trùng, gây nhầm lẫn và vi phạm quy định về đặt tên doanh nghiệp, ý kiến Cơ quan đăng ký kinh doanh là quyết định cuối cùng. Trường hợp không đồng ý với quyết định của Cơ quan đăng ký kinh doanh, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp có thể khởi kiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

- The business registration authority has the right to approve or reject a proposed enterprise name in accordance with legal provisions. To avoid duplication, confusion, or violations regarding enterprise naming regulations, the opinion of the business registration authority shall be final. If the enterprise founder or enterprise disagrees with the decision of the business registration authority, they may initiate legal proceedings in accordance with the law on administrative procedures.

- Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là

- Enterprises operating under an Investment License or Investment Certificate (which also serves as a Business Registration Certificate), or

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương được cấp trước ngày 01/7/2015 được tiếp tục sử dụng tên doanh nghiệp đã đăng ký và không bắt buộc phải đăng ký đổi tên doanh nghiệp trong trường hợp có tên trùng, tên gây nhầm lẫn với tên doanh nghiệp đã đăng ký trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có tên trùng và tên gây nhầm lẫn tự thương lượng với nhau để đăng ký đổi tên doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp không được đặt tên vi phạm quy định về đặt tên doanh nghiệp tại Luật Chứng khoán, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Các tổ chức tín dụng và luật khác.

Xem thêm tại Nghị định 168/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, thay thế Nghị định 01/2021/NĐ-CP và Nghị định 122/2020/NĐ-CP.

under equivalent legal documents issued prior to July 1, 2015, may continue using their registered enterprise names and are not required to change their names, even in cases of identical or confusing names with those in the National Enterprise Registration Database. The Government encourages and facilitates negotiations between enterprises with identical or confusing names to voluntarily change their registered names.

- Enterprises are not permitted to use names that violate naming regulations set forth in the Law on Securities, the Law on Insurance Business, the Law on Credit Institutions, and other relevant laws.

See more in Decree No. 168/2025/ND-CP, which takes effect from July 1, 2025, replacing Decree No. 01/2021/ND-CP and Decree No. 122/2020/ND-CP.

#2

Thông tư 68/2025/TT-BTC về Biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành***Circular No. 68/2025/TT-BTC on the templates used for enterprise registration and household business registration***

Ngày 01/7/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 68/2025/TT-BTC về biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.

Theo đó, ban hành 80 biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp và 28 biểu mẫu sử dụng trong đăng ký hộ kinh doanh từ 01/7/2025.

Áp dụng cho các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về đăng ký doanh nghiệp, bao gồm:

- Tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Doanh nghiệp.
- Hộ kinh doanh.
- Cơ quan đăng ký kinh doanh.
- Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh.

On July 1, 2025, the Minister of Finance promulgated Circular No. 68/2025/TT-BTC on the templates used for enterprise registration and household business registration.

Accordingly, 80 templates for enterprise registration and 28 templates for household business registration shall be applied from July 1, 2025.

This Circular applies to the entities specified in Article 2 of Decree No. 168/2025/ND-CP dated June 30, 2025, on enterprise registration, including:

- Domestic and foreign organizations and individuals that carry out enterprise or household business registration in accordance with Vietnamese law;*
- Enterprises;*
- Household businesses;*
- Business registration authorities;*
- State agencies responsible for enterprise registration management;*

- Cơ quan được giao thẩm quyền quản lý nhà nước về lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.

- Cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

- Cơ quan quản lý thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc đăng ký doanh nghiệp, đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh.

***80 biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 68/2025/TT-BTC, đơn cử:**

- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Doanh nghiệp tư nhân;

- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần;

- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật;

- kê khai thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp.

***28 biểu mẫu sử dụng trong đăng ký hộ kinh doanh quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 68/2025/TT-BTC, đơn cử:**

- Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh;

- Giấy đề nghị Giấy đề nghị đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh;

- Agencies authorized to perform state management of labor in accordance with the Labor Code;

- Social insurance authorities as prescribed by the Law on Social Insurance;

- Tax authorities as prescribed by the Law on Tax Administration;

- Other agencies, organizations, and individuals related to enterprise registration, and the registration and operation of household businesses.

****The 80 enterprise registration templates are specified in Appendix I issued together with Circular No. 68/2025/TT-BTC, including but not limited to:***

- Application for enterprise registration – Sole proprietorship;

- Application for enterprise registration – One-member limited liability company;

- Application for enterprise registration – Joint-stock company;

- Application for change of legal representative;

- Declaration of information to identify the beneficial owner of the enterprise.

****The 28 household business registration templates are specified in Appendix II issued together with Circular No. 68/2025/TT-BTC, including but not limited to:***

- Application for household business registration;

- Application for temporary suspension/resumption of business ahead of

- Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh;
- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;
- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (Dùng trong trường hợp cấp lại do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác).

Xem thêm chi tiết tại Thông tư 68/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

schedule;

- *Notice of termination of household business activities;*
- *Application for reissuance of household business registration certificate;*
- *Household business registration certificate (used in case of reissuance due to loss, fire, damage, or destruction in other forms).*

See more details in Circular No. 68/2025/TT-BTC, which takes effect from July 1, 2025.

THUẾ - PHÍ - LỆ PHÍ
TAXES – CHARGES – FEES[Link](#)

#1

Thông tư 69/2025/TT-BTC hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định 181/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

Circular No. 69/2025/TT-BTC providing guidance on the Law on Value-Added Tax and implementing Decree No. 181/2025/ND-CP detailing the implementation of the Law on Value-Added Tax, issued by the Minister of Finance.

Ngày 01/7/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 69/2025/TT-BTC quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định 181/2025/NĐ-CP.

Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam

Theo đó, hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam:

- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 69/2025/TT-BTC)

On July 1, 2025, the Minister of Finance issued Circular No. 69/2025/TT-BTC, detailing certain provisions of the Law on Value-Added Tax (VAT) and guiding the implementation of Decree No. 181/2025/ND-CP.

Goods and services subject to VAT for foreign organizations and individuals doing business in Vietnam

Accordingly, goods and services subject to VAT applicable to foreign organizations and individuals doing business in Vietnam include:

- Services or services attached to goods that are subject to VAT, provided by foreign contractors or foreign subcontractors under contractor/sub-contractor agreements for production, business, and consumption in Vietnam (except for cases specified in Clause 2, Article 9 of Circular 69/2025/TT-BTC), where such services are supplied and consumed in Vietnam.

mà các dịch vụ này được cung cấp tại Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam.

- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 69/2025/TT-BTC) mà các dịch vụ này được cung cấp ngoài Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam.

- Trường hợp hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại điểm k khoản 2 Điều 9 Thông tư 69/2025/TT-BTC) hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế, các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hóa (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí), kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì giá trị hàng hóa chỉ phải chịu thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu theo quy định, phần giá trị dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Thông tư 69/2025/TT-BTC.

Trường hợp hợp đồng không tách riêng được giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ đi kèm (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí) thì thuế giá trị gia tăng được tính chung cho cả hợp đồng.

Xem chi tiết tại Thông tư 69/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 1/7/2025.

- *Services or services attached to goods that are subject to VAT, provided by foreign contractors or foreign subcontractors under contractor/sub-contractor agreements for production, business, and consumption in Vietnam (except for cases specified in Clause 2, Article 9 of Circular 69/2025/TT-BTC), where such services are supplied outside Vietnam but consumed in Vietnam.*

- *In cases where goods are supplied under a contract in which the delivery point is located within the territory of Vietnam (except for the case specified at Point k, Clause 2, Article 9 of Circular 69/2025/TT-BTC), or the supply of goods is accompanied by services performed in Vietnam such as installation, test runs, warranty, maintenance, replacement, or other associated services (including free-of-charge services), whether or not the value of these services is included in the goods supply contract, then: The value of the goods is subject only to import VAT as prescribed; The value of the associated services is subject to VAT in accordance with Circular 69/2025/TT-BTC.*

In cases where the contract does not clearly separate the value of goods and the value of the accompanying services (including free-of-charge services), VAT shall be calculated on the total contract value.

See full details in Circular 69/2025/TT-BTC, effective from July 1, 2025.

THUẾ - PHÍ - LỆ PHÍ

TAXES – CHARGES – FEES

[Link](#)

#2

Thông tư 64/2025/TT-BTC quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

Circular No. 64/2025/TT-BTC stipulating the rates and exemptions of certain charges and fees to support enterprises and individuals, issued by the Minister of Finance.

Ngày 30/6/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 64/2025/TT-BTC quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân, trong đó có giảm 50% phí thẩm định thiết kế PCCC, lệ phí cấp đổi thẻ căn cước.

Giảm 50% phí thẩm định thiết kế PCCC, lệ phí cấp đổi thẻ căn cước từ 01/7/2025.

Theo đó, kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026, giảm 46 khoản phí và lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân, đơn cử như sau:

- Phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy.

Bằng 50% mức thu phí tính theo quy định tại Điều 5 Thông tư 258/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử

On June 30, 2025, the Minister of Finance issued Circular No. 64/2025/TT-BTC stipulating the rates and exemptions of certain charges and fees to support enterprises and individuals, including a 50% reduction in the fire prevention and fighting design appraisal fee and the fee for reissuance or replacement of citizen identification cards.

50% reduction in fire safety design appraisal fee and citizen ID card reissuance fee from July 1, 2025.

Accordingly, from July 1, 2025 to the end of December 31, 2026, 46 types of charges and fees will be reduced to support enterprises and individuals. Some examples include:

- Fire prevention and fighting design appraisal fee.

Equal to 50% of the fee level specified in Article 5 of Circular No. 258/2016/TT-BTC dated November 11, 2016 of the Minister of Finance prescribing the rates, collection regime, remittance, management, and use of fees for fire

dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy.

- Lệ phí cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước.

Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Điều 4 Thông tư 73/2024/TT-BTC ngày 21/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp lệ phí cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước.

- Phí kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

Bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu phí kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy ban hành kèm theo Thông tư 02/2021/TT-BTC ngày 08/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

- Lệ phí cấp hộ chiếu, giấy thông hành, giấy phép xuất cảnh, tem AB.

Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Mục I Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư 25/2021/TT-BTC ngày 07/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dung.

Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài

prevention and fighting design appraisal.

- Fee for reissuance or replacement of citizen identification cards.

Equal to 50% of the fee level specified in Article 4 of Circular No. 73/2024/TT-BTC dated October 21, 2024 of the Minister of Finance prescribing the rates, exemptions, collection regime, and remittance of fees for reissuance and replacement of citizen identification cards.

- Fee for inspection of fire prevention and fighting equipment.

Equal to 50% of the fee level specified in the Schedule of fees for inspection of fire prevention and fighting equipment issued together with Circular No. 02/2021/TT-BTC dated January 8, 2021 of the Minister of Finance prescribing the rates, collection regime, remittance, management, and use of inspection fees for fire prevention and fighting equipment.

- Fee for issuance of passports, travel documents, exit permits, AB stamps.

Equal to 50% of the fee level specified in Section I of the Fee and Charge Schedule issued together with Circular No. 25/2021/TT-BTC dated April 7, 2021 of the Minister of Finance prescribing the rates, collection regime, remittance, management, and use of fees and charges in the fields of exit, entry, transit, and residence in Vietnam.

- Fee for issuance of certificates of technical safety and environmental protection for motor vehicles and special-use motorcycles.

Equal to 50% of the fee level specified in Clause 3, Article 1 of Circular No. 36/2022/TT-BTC dated June 16, 2022 of the Minister of Finance amending and supplementing a number of articles

chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

Thông tư 64/2025/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026.

of Circular No. 199/2016/TT-BTC dated November 8, 2016 of the Minister of Finance prescribing the rates, collection regime, remittance, and management of fees for granting certificates of quality assurance, technical safety for machinery, equipment, and transport vehicles subject to strict safety requirements.

Circular No. 64/2025/TT-BTC takes effect from July 1, 2025 to December 31, 2026.

THUẾ - PHÍ - LỆ PHÍ

TAXES – CHARGES – FEES

[Link](#)

#3

Nghị định 174/2025/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 204/2025/QH15
Decree No. 174/2025/ND-CP prescribing the policy on value-added tax reduction in accordance with Resolution No. 204/2025/QH15.

Ngày 30/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 174/2025/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội.

Chính thức giảm 2% thuế giá trị gia tăng từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026.

Theo đó, giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

- Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản phẩm kim loại, sản phẩm khai khoáng (trừ than). Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 174/2025/NĐ-CP.
- Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ xăng). Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 174/2025/NĐ-CP.
- Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định nêu trên được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại.

On June 30, 2025, the Government issued Decree No. 174/2025/ND-CP prescribing the value-added tax (VAT) reduction policy in accordance with Resolution No. 204/2025/QH15 dated June 17, 2025 of the National Assembly.

Official 2% VAT Reduction from July 1, 2025 to December 31, 2026.

Accordingly, VAT shall be reduced for groups of goods and services currently subject to the 10% VAT rate, except for the following groups:

- Telecommunications, financial activities, banking, securities, insurance, real estate business, metal products, and mineral products (excluding coal). Detailed in Appendix I issued together with Decree No. 174/2025/ND-CP.
- Goods and services subject to special consumption tax (excluding gasoline). Detailed in Appendix II issued together with Decree No. 174/2025/ND-CP.
- VAT reduction for each type of goods and services as mentioned above shall be applied consistently across the stages of importation,

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I và II ban hành kèm theo Nghị định 174/2025/NĐ-CP thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của [Luật Thuế giá trị gia tăng 2024](#) thì thực hiện theo quy định của [Luật Thuế giá trị gia tăng 2024](#) và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Mức giảm thuế giá trị gia tăng:

- Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định nêu trên.
- Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định nêu trên.

Xem thêm tại Nghị định 174/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026.

production, processing, and commercial business.

In cases where goods and services listed in Appendices I and II are not subject to VAT or are subject to a 5% VAT rate as provided under the Law on Value-Added Tax 2024, such cases shall comply with the provisions of that Law and shall not be eligible for VAT reduction.

VAT Reduction Rate:

- *For business establishments calculating VAT using the credit method: An 8% VAT rate shall apply to eligible goods and services mentioned above.*
- *For business establishments (including household businesses and individual businesses) applying the percentage-based calculation on revenue: A 20% reduction in the percentage rate used to calculate VAT shall apply when issuing invoices for eligible goods and services.*

See more details in Decree No. 174/2025/ND-CP, effective from July 1, 2025 to December 31, 2026.

THUẾ - PHÍ - LỆ PHÍ

TAXES – CHARGES – FEES

[Link](#)

#4

Nghị định 181/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng***Decree No. 181/2025/ND-CP guiding the implementation of the Law on Value-Added Tax (VAT).***

Ngày 01/07/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 181/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng.

On July 1, 2025, the Government promulgated Decree No. 181/2025/ND-CP guiding the implementation of the Law on Value-Added Tax (VAT).

Hóa đơn từ 5 triệu đồng trở lên phải chuyển khoản mới được khấu trừ thuế.

Invoices of VND 5 Million or More Must Be Paid via Bank Transfer to Qualify for VAT Deduction.

Tại Điều 26 Nghị định 181/2025 quy định cơ sở kinh doanh phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ 5 triệu đồng trở lên đã bao gồm thuế GTGT.

According to Article 26 of Decree No. 181/2025/ND-CP, business establishments must provide proof of non-cash payment for purchases of goods and services (including imported goods) with a value of VND 5 million or more, inclusive of VAT, in order to be eligible for input VAT deduction.

Trong đó, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt là chứng từ chứng minh việc thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Nghị định 52/2024/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt, trừ các chứng từ bên mua nộp tiền mặt vào tài khoản của bên bán.

Non-cash payment documents are those that demonstrate payment made through non-cash methods as prescribed in Decree No. 52/2024/ND-CP on non-cash payments, excluding documents evidencing cash deposits made by the purchaser into the seller's bank account.

Như vậy, ngoài các trường hợp đặc thù quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Thuế GTGT (được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 26 Nghị định 181/2025) thì các trường hợp hóa đơn từ 5 triệu

Therefore, except for certain special cases stipulated at Point b, Clause 2, Article 14 of the Law on VAT (as further guided in Clause 2, Article 26 of this Decree), invoices valued at VND 5 million or more must be paid via bank transfer to

đồng trở lên phải chuyển khoản mới được khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.

Nghị định 181/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

Tại khoản 2 Điều 14 Luật Thuế GTGT quy định điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào được quy định như sau:

- Có hóa đơn giá trị gia tăng mua hàng hóa, dịch vụ hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng thay cho phía nước ngoài quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 4 của Luật Thuế GTGT. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng thay cho phía nước ngoài;

- Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ;

- Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, ngoài các điều kiện nêu trên còn phải có: hợp đồng ký kết với bên nước ngoài về việc bán, gia công hàng hóa, cung cấp dịch vụ; hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt; tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu; phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa (nếu có). Chính phủ quy định về điều kiện khấu trừ đối với trường hợp xuất khẩu hàng hóa qua sàn thương mại điện tử ở nước ngoài và một số trường hợp đặc thù khác).

qualify for input VAT deduction.

Decree No. 181/2025/ND-CP takes effect on July 1, 2025.

For reference, Clause 2, Article 14 of the Law on VAT sets forth the conditions for input VAT deduction as follows:

- Possession of a VAT invoice for the purchase of goods or services; or a document evidencing VAT payment at the importation stage; or a document evidencing VAT payment on behalf of a foreign party as provided in Clauses 3 and 4, Article 4 of the Law on VAT. The Minister of Finance shall provide guidance on documents evidencing VAT payment on behalf of a foreign party;

- Possession of non-cash payment evidence for the purchase of goods or services, except for certain exceptional cases as provided by the Government;

- In the case of exported goods and services, in addition to the above conditions, the following must also be provided: a contract signed with a foreign party for the sale, processing of goods, or provision of services; a commercial invoice; non-cash payment evidence; a customs declaration for exported goods; packing list, bill of lading, and insurance certificate (if any). The Government shall provide detailed regulations for VAT deduction in cases of export via overseas e-commerce platforms and other special circumstances.

#1

Thông tư 11/2025/TT-BNV hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành***Circular No. 11/2025/TT-BNV guiding the implementation of the Law on Social Insurance to voluntary social insurance.***

Ngày 30/6/2025, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư 11/2025/TT-BNV hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.

On June 30, 2025, the Minister of Home Affairs promulgated Circular No. 11/2025/TT-BNV guiding the implementation of the Law on Social Insurance to voluntary social insurance.

Chi tiết thời điểm hưởng lương hưu của người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện từ 01/7/2025

Detailed Regulations on the Commencement of Pension Benefits for Voluntary Social Insurance Participants from July 1, 2025

Tại Điều 5 [Thông tư 11/2025/TT-BNV](#) quy định cụ thể Thời điểm hưởng lương hưu của người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện như sau:

Article 5 of Circular No. 11/2025/TT-BNV provides specific provisions regarding the time of commencement of pension benefits for participants in voluntary social insurance, as follows:

(1) Thời điểm hưởng lương hưu của người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định được tính từ ngày đầu tiên của tháng liền kề sau tháng đủ điều kiện hưởng lương hưu.

(1) For participants who meet the eligibility conditions for pension benefits, the pension shall commence from the first day of the month immediately following the month in which all eligibility conditions are satisfied.

(2) Trường hợp người tham gia bảo hiểm xã hội tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện sau khi đã đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định thì thời điểm hưởng lương hưu là ngày đầu tiên

(2) If a participant continues to make voluntary social insurance contributions after becoming eligible for pension benefits, the pension shall commence from the first day of the month immediately following the month in which the participant stops contributing and submits a

của tháng liền kề sau tháng dừng đóng và có yêu cầu hưởng lương hưu.

(3) Trường hợp người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đang trong thời gian thực hiện một trong các phương thức đóng 03 tháng một lần, 06 tháng một lần, 12 tháng một lần hoặc một lần cho nhiều năm về sau mà đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định và có yêu cầu hưởng lương hưu thì thời điểm hưởng lương hưu là ngày đầu tiên của tháng liền kề sau tháng đủ điều kiện và có yêu cầu hưởng lương hưu.

(4) Trường hợp người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 15 năm trở lên, đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định trước ngày 01/7/2025 và không tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện kể từ ngày 01/7/2025 thì thời điểm hưởng lương hưu là ngày 01/7/2025.

(5) Trường hợp người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trước ngày 01/01/2021 có từ đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện trở lên, đủ 60 tuổi đối với nam, đủ 55 tuổi đối với nữ trước ngày Luật Bảo hiểm xã hội có hiệu lực thi hành và không tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện kể từ ngày 01/7/2025 thì thời điểm hưởng lương hưu là ngày 01/7/2025.

(6) Trường hợp người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đóng một lần cho thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn thiếu theo quy định thì thời điểm hưởng lương hưu là ngày đầu tiên của tháng liền kề sau tháng đóng đủ số tiền cho thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn thiếu.

(7) Trường hợp không xác định được ngày sinh, tháng sinh (chỉ có năm sinh) của người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thì thời điểm hưởng lương hưu được tính từ ngày đầu tiên của tháng liền kề sau tháng đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định. Trong đó, tháng đủ tuổi nghỉ hưu được xác định trên cơ sở lấy ngày 01 tháng 01

request for pension benefits.

(3) If a participant is contributing under periodic payment methods (e.g., once every 3 months, 6 months, 12 months, or a lump sum for future years), and becomes eligible for pension benefits and makes a request for such benefits, the pension shall commence from the first day of the month immediately following the month in which all eligibility conditions are met and the request is submitted.

(4) For participants who have contributed to voluntary social insurance for at least 15 years, reached the retirement age before July 1, 2025, and have not continued contributing since July 1, 2025, the pension shall commence on July 1, 2025.

(5) For participants who, before January 1, 2021, had contributed for 20 years or more, and reached the age of 60 (for men) or 55 (for women) before the effective date of the Law on Social Insurance, and have not continued contributing since July 1, 2025, the pension shall also commence on July 1, 2025.

(6) For participants making a one-time contribution to cover the remaining contribution period, the pension shall commence from the first day of the month immediately following the month in which the full contribution is made.

(7) In cases where a participant's date and month of birth are not specified (only the year of birth is available), the pension shall commence from the first day of the month immediately following the month in which all eligibility conditions are satisfied. For purposes of determining retirement age, January 1 of the birth year shall be used as

của năm sinh để làm căn cứ xác định tuổi của người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

the reference date.

Xem thêm tại Thông tư 11/2025/TT-BNV có hiệu lực từ 01/7/2025.

See further details in Circular No. 11/2025/TT-BNV, which takes effect from July 1, 2025.

#2

Nghị định 176/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội

Decree No. 176/2025/ND-CP detailing and guiding the implementation of provisions on the eligibility criteria, benefit levels, procedures, funeral support, funding sources, and payment mechanisms for social pension allowances.

Ngày 30/6/2025, Chính phủ có ban hành Nghị định 176/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành về đối tượng và điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội; mức trợ cấp hưu trí xã hội; trình tự thực hiện trợ cấp hưu trí xã hội; hỗ trợ chi phí mai táng; kinh phí và thực hiện chi trả trợ cấp hưu trí xã hội.

Điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội 500.000 đồng/tháng từ 01/7/2025.

Theo đó, đối tượng và điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định tại Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội 2024, cụ thể như sau:

- Công dân Việt Nam được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội khi có đủ các điều kiện sau đây:
 - + Từ đủ 75 tuổi trở lên;
 - + Không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng; hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng

On June 30, 2025, the Government promulgated Decree No. 176/2025/ND-CP detailing and guiding the implementation of provisions on the eligibility criteria, benefit levels, procedures, funeral support, funding sources, and payment mechanisms for social pension allowances.

Conditions for Receiving a Social Pension Allowance of VND 500,000/Month from July 1, 2025.

According to Article 21 of the 2024 Law on Social Insurance and as further elaborated in Decree No. 176/2025/ND-CP, the subjects and conditions for entitlement to social pension allowance are as follows:

- Vietnamese citizens are entitled to social pension allowance when they meet all the following conditions:
 - + Are 75 years of age or older;
 - + Do not receive a retirement pension or monthly social insurance benefit, or are currently

thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định tại Nghị định 176/2025;

+ Có văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.

- Công dân Việt Nam từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ và đáp ứng đủ điều kiện quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định 176/2025.

****Và căn cứ theo Điều 3 Nghị định 176/2025 quy định về mức trợ cấp hưu trí xã hội thì các đối tượng được nêu trên sẽ được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng mức 500.000 đồng/tháng. Trường hợp các đối tượng trên đồng thời thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng thì được hưởng chế độ trợ cấp cao hơn.**

Tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách, huy động các nguồn lực xã hội, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định hỗ trợ thêm cho người hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.

Ngoài ra, trường hợp đối tượng đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội thay đổi nơi cư trú đề nghị được nhận chế độ trợ cấp hưu trí xã hội ở nơi cư trú mới (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 176/2025), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cũ quyết định thôi chỉ trả trợ cấp hưu trí xã hội tại địa bàn và có văn bản gửi kèm theo giấy tờ có liên quan của người đề nghị đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú mới của người đề nghị.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú mới căn cứ giấy tờ liên quan của người đề nghị, xem xét quyết định tiếp tục trợ cấp hưu trí xã hội và

receiving a retirement pension or monthly social insurance benefit lower than the monthly social pension allowance specified in this Decree;

+ Have submitted a written request to receive the social pension allowance.

- Vietnamese citizens from full 70 to under 75 years of age who belong to poor or near-poor households as defined by the Government, and who also meet the conditions specified in Points b and c, Clause 1, Article 2 of Decree No. 176/2025/ND-CP, are also eligible.

*****According to Article 3 of Decree No. 176/2025/ND-CP, eligible individuals shall receive a monthly social pension allowance of VND 500,000. In cases where individuals are simultaneously eligible for another monthly social assistance scheme, only the higher allowance shall be paid.***

Depending on local socio-economic conditions, budgetary capacity, and mobilized social resources, the People's Committee of the province may propose additional support to the social pension recipients, subject to approval by the provincial People's Council.

If a person receiving a social pension allowance changes their place of residence and requests to receive the allowance in the new location (using Form No. 01 issued with Decree No. 176/2025/ND-CP), the Chairperson of the Commune-level People's Committee at the former place of residence shall issue a decision to terminate the payment of the allowance there and forward the relevant documents to the Chairperson of the Commune-level People's Committee at the new place of residence.

Based on the provided documentation, the Chairperson at the new residence shall consider and decide on the resumption of the allowance and

thực hiện chi trả trợ cấp hưu trí xã hội từ tháng
thôi chỉ trả tại nơi cư trú cũ.

*proceed with the payment from the month
immediately following the termination at the
previous location.*

Xem thêm tại Nghị định 176/2025/NĐ-CP có
hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

*See further details in Decree No. 176/2025/ND-
CP, effective from July 1, 2025.*

STT <i>No</i>	Số hiệu văn bản <i>Document title Issuance</i>	Ngày ban hành <i>Date of issuance</i>	Ngày có hiệu lực <i>Effective date</i>
BẢO HIỂM/INSURANCE			
1	Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi 2024 <i>Law Amending and Supplementing a Number of Articles of the Law on Health Insurance 2024</i> Link	27/11/2024 <i>27 November 2024</i>	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>
2	Nghị định 158/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc <i>Decree 158/2025/ND-CP guiding the Law on Social Insurance on compulsory social insurance</i> Link	25/06/2025 <i>25 June 2025</i>	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>
3	Nghị định 159/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện <i>Decree 159/2025/ND-CP guiding the Law on Social Insurance on voluntary social insurance</i> Link	25/06/2025 <i>25 June 2025</i>	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>
4	Nghị định 164/2025/NĐ-CP quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm	29/06/2025 <i>29 June 2025</i>	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>

	<i>Decree 164/2025/ND-CP regulating electronic transactions in the field of social insurance and the National Database on Insurance</i> Link		
5	Nghị định 176/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội <i>Decree 176/2025/ND-CP guiding the Law on Social Insurance on social retirement benefits</i> Link	30/06/2025 30 June 2025	01/07/2025 01 July 2025
6	Thông tư 11/2025/TT-BNV hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Circular 11/2025/TT-BNV guiding the Law on Social Insurance on voluntary social insurance issued by the Minister of Home Affairs Link	30/06/2025 30 June 2025	01/07/2025 01 July 2025
7	Thông tư 12/2025/TT-BNV hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành <i>Circular 12/2025/TT-BNV guiding the Law on Social Insurance on compulsory social insurance issued by the Minister of Home Affairs</i> Link	30/06/2025 30 June 2025	01/07/2025 01 July 2025

LAO ĐỘNG /LABOUR

1	Luật Công đoàn 2024 <i>Trade Union Law 2024</i> Link	27/11/2024 <i>27 November 2024</i>	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>
2	Luật sửa đổi Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở 2025 <i>Law Amending the Law on the Vietnamese Fatherland Front; the Law on Trade Unions; the Law on Youth; and the Law on Implementation of Grassroots Democracy 2025</i> Link	27/06/2025 <i>27 June 2025</i>	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>

DỊCH VỤ PHÁP LÝ/LEGAL SERVICE

1	Luật Công chứng 2024 <i>Law on Notarization 2024</i> Link	26/11/2024 <i>26 November 2024</i>	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>
---	---	---------------------------------------	-----------------------------------

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN/INFORMATION TECHNOLOGY

1	Luật Dữ liệu 2024 <i>Law on Data 2024</i> Link	30/11/2024 27 November 2024	01/07/2025 01 July 2025
---	--	--------------------------------	----------------------------

DOANH NGHIỆP/ENTERPRISE

1	Luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp 2025 <i>Law Amending the Law on Enterprise 2025</i> Link	17/06/2025 17 June 2025	01/07/2025 01 July 2025
2	Nghị định 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp <i>Decree 168/2025/ND-CP on business registration</i> Link	30/06/2025 30 June 2025	01/07/2025 01 July 2025
3	Thông tư 68/2025/TT-BTC về Biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành <i>Circular 68/2025/TT-BTC on Forms used in business registration and business household registration issued by the Minister of Finance</i>	01/07/2025 01 July 2025	01/07/2025 01 July 2025

[Link](#)

DÂN SỰ/CIVIL

1	Luật Quốc tịch Việt Nam sửa đổi 2025 <i>Law Amending the Law on Nationality of Vietnam 2025</i> Link	24/06/2025 24 June 2025	01/07/2025 01 July 2025
---	--	----------------------------	----------------------------

ĐẦU TƯ/INVESTMENT

1	Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 <i>Law on Value-added Tax</i> Link	26/11/2024 26 November 2024	01/07/2025 01 July 2025
2	Luật sửa đổi Luật Đầu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2025 <i>Law Amending the Law on Bidding; the Law on Investment under Public-Private Partnership; the Law on Customs; the Law on Value-Added Tax; the Law on Export and Import Duties; the Law on Investment; the</i>	25/06/2025 25 June 2025	01/07/2025 01 July 2025

	<i>Law on Public Investment; and the Law on Management and Use of Public Assets 2025</i> Link		
3	Nghị định 174/2025/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 204/2025/QH15 <i>Decree 174/2025/NĐ-CP prescribing value-added tax (VAT) reduction under the Resolution No. 204/2025/QH15 dated June 17, 2025 of the National Assembly of Vietnam.</i> Link	30/06/2025 30 June 2025	01/07/2025 01 July 2025
4	Nghị định 181/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng <i>Decree 181/2025/ND-CP guiding the Law on Value Added Tax</i> Link	01/07/2025 01 July 2025	01/07/2025 01 July 2025
5	Nghị định 182/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 134/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã được sửa đổi theo Nghị định 18/2021/NĐ-CP <i>Decree 182/2025/ND-CP amending Decree 134/2016/ND-CP guiding the Law on Export Tax and Import Tax has been amended by Decree 18/2021/ND-CP</i> Link	01/07/2025	01/07/2025
6	Thông tư 69/2025/TT-BTC hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định 181/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật	01/07/2025 01 July 2025	01/07/2025 01 July 2025

	Thuế giá trị gia tăng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành <i>Circular No. 69/2025/TT-BTC providing guidance on the Law on Value-Added Tax and implementing Decree No. 181/2025/ND-CP detailing the implementation of the Law on Value-Added Tax, issued by the Minister of Finance</i> Link		
--	---	--	--

HÀNH CHÍNH/ADMINISTRATIVE

1	Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án 2025 <i>Law Amending the Civil Procedure Code; Administrative Procedure Law; Juvenile Justice Law; Bankruptcy Law; and the Law on Court-Based Mediation and Dialogue 2025</i> Link	25/06/2025 <i>25 June 2025</i>	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>
2	Nghị định 104/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Công chứng <i>Decree 104/2025/NĐ-CP guiding the Law on Notarization</i> Link	15/05/2025 <i>15 May 2025</i>	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>

3	Nghị định 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia <i>Decree 118/2025/ND-CP on implementing administrative procedures under the one-stop and inter-connected one-stop mechanism at the One-stop Department and the National Public Service Portal</i> Link	09/06/2025 <i>09 June 2025</i>	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>
4	Nghị định 151/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai <i>Decree 151/2025/ND-CP stipulates the division of authority of local authorities at 02 levels, decentralization, and decentralization in the field of land.</i> Link	12/06/2025 <i>12 June 2025</i>	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>
5	Nghị định 165/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Dữ liệu <i>Decree 165/2025/ND-CP guiding the Data Law</i> Link	30/06/2025 <i>30 June 2025</i>	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>
6	Nghị định 178/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn <i>Decree 178/2025/ND-CP guiding the Law on Urban and Rural Planning</i> Link	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>

7	Nghị định 192/2025/NĐ-CP hướng dẫn Nghị quyết 201/2025/QH15 thí điểm về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội <i>Decree 192/2025/ND-CP guiding Resolution 201/2025/QH15 on piloting specific mechanisms and policies for social housing development</i> Link	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>
---	--	--	--

THƯƠNG MẠI/ COMMERCE

1	Nghị định 86/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại <i>Decree 86/2025/ND-CP on elaboration of Law on Foreign Trade Management regarding trade remedies</i> Link	11/04/2025 <i>11 April 2025</i>	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>
2	Nghị định 117/2025/NĐ-CP quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân <i>Decree 117/2025/ND-CP on tax administration for e-commerce and digital platform-based business activities of household businesses and individual businesses</i> Link	09/06/2025 <i>09 June 2025</i>	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>

3	Thông tư 39/2025/TT-BCT quy định hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại mà thương nhân được thực hiện trong hoạt động khuyến mại do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành <i>Law Amending the Civil Procedure Code; Administrative Procedure Law; Juvenile Justice Law; Bankruptcy Law; and the Law on Court-Based Mediation and Dialogue 2025</i> Link	22/06/2025 22 June 2025	01/07/2025 01 July 2025
4	Thông tư 42/2025/TT-BCT về Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành <i>Circular 42/2025/TT-BCT on the List of products, goods and services that must register contracts according to the form and general transaction conditions issued by the Minister of Industry and Trade</i> Link	22/06/2025 22 June 2025	01/07/2025 01 July 2025

TÀI CHÍNH/ FINANCE

1	Nghị định 104/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Công chứng	15/05/2025 15 May 2025	01/07/2025 01 July 2025
---	---	---------------------------	----------------------------

	<i>Decree 104/2025/NĐ-CP guiding the Law on Notarization</i> Link		
2	Nghị định 156/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đã được sửa đổi theo Nghị định 116/2018/NĐ-CP <i>Decree 156/2025/NĐ-CP on amendments to Articles of Decree No. 55/2015/ND-CP dated June 9, 2015 of the Government on credit policies for agricultural and rural development, as amended by Decree No. 116/2018/ND-CP dated September 7, 2018 of the Government</i> Link	16/06/2025 16 June 2025	01/07/2025 01 July 2025
3	Nghị định 175/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 10/2022/NĐ-CP quy định về lệ phí trước bạ <i>Decree 175/2025/ND-CP amends Decree 10/2022/ND-CP regulating registration fees</i> Link	30/06/2025 30 June 2025	01/07/2025 01 July 2025
4	Thông tư 64/2025/TT-BTC quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành <i>Circular 64/2025/TT-BTC regulating collection levels and exemptions of certain fees and charges to support businesses and people, issued by the Minister of Finance.</i> Link	30/06/2025 30 June 2025	01/07/2025 01 July 2025

5	Thông tư 67/2025/TT-BTC sửa đổi Thông tư 13/2022/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 10/2022/NĐ-CP quy định về lệ phí trước bạ do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành <i>Circular 67/2025/TT-BTC amending Circular 13/2022/TT-BTC guiding Decree 10/2022/ND-CP regulating registration fees issued by the Minister of Finance</i> Link	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>
6	Thông tư 71/2025/TT-BTC sửa đổi các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí <i>Circular 71/2025/TT-BTC amending Circulars of the Minister of Finance regulating fees and charges</i> Link	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>	01/07/2025 <i>01 July 2025</i>



SB LAW



Hanoi Head Office

3rd floor, Kinh Do Building, 292 Tay Son,
Trung Liet ward, Dong Da district, Hanoi

Ho Chi Minh City Office

6Flr, PDD Building, No.162 Pasteur Str,
Ben Nghe Ward, District 1, HCMC.



www.sblaw.vn



info@sblaw.vn



+ 84 906 17 17 18

